

Số: 1713/QĐ-UBND

Châu Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024 đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Luật Việc làm năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-TTg, ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024 đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND, ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2023-2025 huyện Châu Thành.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 150/TTr-PLĐTBXH, ngày 12/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2024 đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành.

(Kèm theo phụ lục chi tiết).

## **Điều 2.**

1. Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, năm 2024 trên địa bàn.

2. Giao Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp BHXH huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện của UBND các xã, thị trấn. Đồng thời báo cáo tiến độ thực hiện về UBND huyện theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội huyện; Thành viên Ban Chỉ đạo phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký././

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, B. 7

**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Văn Mỹ*

**PHỤ LỤC GIAO CHỈ TIÊU**

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 28/4/2024  
của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: người

STT	Đơn vị	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Bảo hiểm thất nghiệp	Bảo hiểm y tế
A	B	1	2	3	4
1	Thị trấn Châu Thành	554	279	498	8.646
2	Xã An Ninh	787	314	760	12.880
3	Xã Phú Tâm	888	336	848	13.662
4	Xã Phú Tân	1.009	306	983	13.875
5	Xã An Hiệp	14.460	336	12.691	15.728
6	Xã Thuận Hòa	573	250	550	7.220
7	Xã Thiện Mỹ	402	249	372	7.464
8	Xã Hồ Đắc Kiện	597	320	560	15.096
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.270</b>	<b>2.390</b>	<b>17.262</b>	<b>94.571</b>

**PHỤ LỤC CHI TIẾT**

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND, ngày 14/2024 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

STT	Đơn vị	Dân số toàn huyện theo thống kê năm 2022	Tổng số người lao động trong độ tuổi lao động	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	Bảo hiểm xã hội tự nguyện			Bảo hiểm thất nghiệp	Bảo hiểm y tế			Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao (95,15% dân số toàn huyện năm 2022)	
					Thực trạng	Chỉ tiêu UBND tỉnh giao	Chi tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao (2,01% người trong độ tuổi lao động)		Do Bảo hiểm xã hội quản lý người tại huyện	Do Bảo hiểm xã hội huyện quản lý	Do Bảo hiểm xã hội huyện quản lý kê cả người có địa chỉ huyện Châu Thành tham gia ở huyện, tỉnh khác và người từ huyện, tỉnh khác đến tham gia tại huyện		Chi tiêu UBND tỉnh giao
1	Thị trấn Châu Thành	9.087	5.334	554	42	279	107	498	7.659	8.567	8.646	8.646	
2	Xã An Ninh	13.072	7.006	787	97	314	141	760	9.696	12.880	12.880	12.438	
3	Xã Phú Tâm	13.662	8.041	888	75	336	162	848	13.566	15.457	13.662	12.999	
4	Xã Phú Tân	13.875	6.612	1.009	36	306	133	983	12.840	14.308	13.875	13.202	
5	Xã An Hiệp	16.530	8.024	14.460	105	336	161	12.691	12.592	14.979	15.728	15.728	
6	Xã Thuận Hòa	7.253	3.944	573	42	250	79	550	6.359	7.220	7.220	6.901	
7	Xã Thiện Mỹ	7.844	3.825	402	56	249	77	372	5.667	7.416	7.464	7.464	
8	Xã Hồ Đắc Kien	12.102	7.264	597	49	320	146	560	13.481	15.096	15.096	11.515	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>93.425</b>	<b>50.050</b>	<b>19.270</b>	<b>502</b>	<b>2.390</b>	<b>1.006</b>	<b>17.262</b>	<b>81.860</b>	<b>95.923</b>	<b>94.571</b>	<b>88.893</b>	